TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 317/2026/HS-ST
Ngày 30/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thuý Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Hà
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Minh – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tạ Hà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 274/2026/HSST ngày 18/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2026/QĐXX-HS ngày 25/5/2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Hữu H**; Sinh ngày 03/10/1988; Giới tính: Nam; CCCD: 031088002072; HKTT: Số C Đà Nẵng, phường N, Thành phố Hải Phòng; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam V2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: tự khai Đại học; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Bùi Hữu L; con bà: Phạm Thị Ngọc G; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 (Bị cáo tự khai); Có vợ Ngô Phương T đã ly hôn; có hai con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/3/2025 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". D chỉ bản số 17 ngày 31/3/2026 do Công an phường Ô, Thành phố H lập; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam V2. *Có mặt*

Người bị hại: **Chị Vũ Thị Hồng V**, sinh năm 1993; CCCD: 025193000540 ngày 10/5/2021 của Bộ C. Trú tại tập thể C, Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: số B P, phường X, Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 06/01/2021, chị Trịnh Thị Ngọc H1 (Sinh năm 1971; Trú tại P - A, tập thể G, phường G, TP Hà Nội) đến cửa hàng V phố G, phường Ô, TP Hà Nội để thực hiện giao dịch rút tiền từ tài khoản Viettelpay của chị H1. Tại quầy giao dịch, chị H1 đưa 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, 256GB cho chị Vũ Thị Hồng V (Sinh năm 1993; Trú tại tập thể C, Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố Hà Nội - là nhân viên cửa hàng V3) để thực hiện giao dịch trên điện thoại. Sau khi giao dịch xong, chị V quên không đưa trả lại điện thoại cho chị H1 và chị

H1 rời khỏi cửa hàng. Sau đó, chị V tiếp Bùi Hữu H (Sinh năm 1988; Trú tại số C phố Đ, phường N, thành phố Hải Phòng) thực hiện việc giao dịch chuyển tiền mặt vào tài khoản ngân hàng số 0451000240723 mang tên Bùi Hữu H mở tại Ngân hàng V4, do nhầm lẫn nên chị V đưa chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị H1 cho H, mặc dù biết rất rõ đây không phải tài sản của mình nhưng vì tham lam nên H vẫn cầm điện thoại rời đi. H tắt nguồn máy điện thoại và đi ra khu vực phố K. Lúc này, phát hiện việc giao nhầm tài sản, chị V đã chạy ra phía ngoài tìm H nhưng không thấy, chị liên hệ vào số điện thoại của H sử dụng khi giao dịch tại quầy nhưng không thấy H nghe máy. Khoảng 20 giờ 39 phút cùng ngày, chị V nhắn tin vào số điện thoại 0915776393 của H để xin lại tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H sử dụng số điện thoại 0915776393 trả lời chị V thừa nhận việc đã cầm điện thoại của chị V và đưa ra lý do vừa mất việc, vợ mới đẻ, cần tiền để trả tiền nhà, đề hỏi vay chị V 3.700.000 đồng. Chị V đồng ý, cả hai thỏa thuận H thuê S đem chiếc điện thoại đến cửa hàng Viettel Giảng V1 và chị V sẽ gửi Shiper 3.700.000 đồng, tuy nhiên sau đó H không thực hiện mà lên mạng tìm người mua điện thoại và bán cho 01 người nam giới (H không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch) với giá 10.000.000 đồng rồi ngắt liên hệ, không hồi đáp chị V. Thấy H đã cố ý không trả điện thoại nên chị V chủ động thỏa thuận dân sự, đền bù cho chị H1 số tiền 23.000.000 đồng. Chị V và chị H1 thống nhất thỏa thuận chị H1 không còn liên quan đến chiếc điện thoại nữa. Sau đó, ngày 07/01/2021, chị V đã đến Công an phường C (nay là Công an phường Ô) để trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL- HĐĐGTS ngày 23/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường Ô, kết luận: "01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, 256GB, Imei: 352852110245329 (đã qua sử dụng) trị giá 23.167.000 đồng".

Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định Bùi Hữu H hiện đang chấp hành án tại Trại giam V2 - Bộ C theo Bản án số 71/2025 ngày 24/03/2025 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội về tội "Mua bán trái phép chất ma túy",. Quá trình làm viêc, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người nam giới mua chiếc điện thoại của H, ngoài lời khai của H ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSKV2 - HN ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội truy tố Bùi Hữu H về tội " Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường số tiền 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*) cho chị Vũ Thị Hồng V.

Bị hại chị Vũ Thị Hồng V xác nhận đã nhận đủ số tiền 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*), có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên, sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo

Bùi Hữu H từ 4 tháng đến 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án từ 34 đến 36 tháng. Về dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, nên không xem xét về trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của các nhân chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2021, tại quầy giao dịch của cửa hàng V3 số A phố G, phường Ô, Hà Nội. Bùi Hữu H biết rõ chiếc điện thoại iPhone 11 Pro Max 256GB trị giá 23.167.000 đồng không phải tài sản của mình nhưng vì tham lam nên H cầm, tắt nguồn máy điện thoại rồi đưa ra nhiều lý do thỏa thuận với bị hại để bị hại được lấy lại tài sản nhưng lại không thực hiện mà bán cho người khác với giá 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Chiếm giữ trái phép tài dản ", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết.

Nhân thân bị cáo Bùi Hữu H có một tiền án năm 2025 đang chấp hành án theo bản án số 71/2025/SHST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hành vi phạm tội lần này của H lại được đưa ra xét xử sau do vậy lần phạm tội này không được xác định là tái phạm nhưng qua đó nhận thấy bị cáo coi thường pháp luật, sau khi phạm tội bị cáo ý thức được bản thân đã vi phạm pháp luật nhưng vẫn không tỏ ra ăn năn hối cải suốt nhiều năm cho đến khi bị cáo phạm tội mới và bị cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, củng cố hồ sơ để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi được và giá trị tổn thất tinh thần cho bị hại. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Bị hại đã nhận đủ số tiền 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu*), không yêu cầu bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xét. Đối với số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) mà H có được do bán chiếc điện thoại iPhone 11 Pro Max 256GB được xác định khoản tiền thu lời bất chính nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự..

Căn cứ Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Hữu H** phạm tội " Chiếm giữ trái phép tài sản".

Xử phạt: **Bùi Hữu H 04 (Bốn)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **30 (Ba mươi)** tháng tù theo bản án số 71/2025 ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Hình phạt chung của hai bản án là **34 (Ba mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Bùi Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 2 – Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án Khu vực 2 – Hà Nội;
- Trại tạm giam Vĩnh Quang;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thúy Hoa

TAND KHU VỰC 2
WZH309626.TL.QDBA
2435